TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 23- 8- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh - Cán bộ nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Văn Long - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn N1 (Tên gọi khác: Tú); Sinh ngày: 07/7/2002, tại huyện Hải Hà, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Ngô Thị T2 (Đều đã chết); Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/8/2017 đưa đi trường giáo dưỡng tại tỉnh Ninh Bình theo quyết định số 02 ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, về hành vi "Trộm cắp tài sản", đến ngày 03/8/2019 trở về địa phương; Ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại: Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Anh Dương Cao B1, sinh ngày 28/02/1982. Địa chỉ: Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Phạm Văn G1, sinh ngày 27/8/1990. Địa chỉ: Thôn 6, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: anh Hứa Minh P1, sinh ngày: 20/12/1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nảy sinh ý định trộm cắp tài sản từ trước, nên khoảng 01 giờ ngày 23/4/2021, Phạm Văn N1 đi bộ đến nhà anh Dương Cao B1 - Sinh năm 1982, trú tại thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, lúc này gia đình anh B1 đã đóng cửa đi ngủ, N1 thấy cửa bên trái nhà chính cài chốt bên trong bằng then gỗ, nên N1 vào khu vực nhà bếp lấy 01 con dao gọt hoa quả dài 31cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, sử dụng cạy then chốt cửa. Sau đó N1 vào trong nhà thấy chiếc quần dài của anh B1 đang treo trên móc đầu giường ngủ, N1 lấy 4.300.000 đồng của anh B1 để ở túi quần phía sau, gồm 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, N1 lấy hết số tiền trên rồi đón xe khách đi thành phố Hạ Long ăn chơi, tiêu sài hết. Ngày 24/4/2021 anh Dương Cao B1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà trình báo, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn N1 làm việc, N1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra còn xác định được: Vào ngày 20/4/2021, Phạm Văn N1 đến nhà anh Phạm Văn G1, trú tại thôn 6, xã Q2, huyện Hải Hà (là chú ruột của N1) ăn cơm và ngủ tại đây. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, N1 ngủ dậy nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh của anh G1 đang sạc pin để ở đầu giường, lúc này anh G1 đang nằm ở giường ngủ, N1 lấy chiếc điện thoại rồi mang đến cửa hàng điện thoại của anh Hứa Minh P1 - Sinh năm 1985, ở thôn 1, xã Q2, huyện Hải Hà bán được 500.000 đồng, rồi ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 259 ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hà, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, kiểu máy A92 có giá trị là 5.580.000 đồng *(Bút lục số: 76).*

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, đã trả lại cho anh Phạm Văn G1; 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 3,7cm, cán dao màu đen dài 12cm và 01 then cài cửa bằng gỗ kích thước (35,5x4,5)cm, chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Dương Cao B1 yêu cầu Phạm Văn N1 phải trả lại cho anh số tiền 4.300.000 đồng, bị cáo chưa thực

hiện; anh Phạm Văn G1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 61, 65, 67). Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Dương Cao B1, anh Phạm Văn G1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hứa Minh P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có quan điểm như sau: Anh Dương Cao B1: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 4.300.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt. Về phần hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; Anh Phạm Văn G1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền 500.000đ mà anh đã trả cho anh Hứa Minh P1, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật; Anh Hứa Minh P1 không yêu cầu N1 phải bồi thường cho anh số tiền 500.000đ mà anh đã bỏ ra để mua máy điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp, do anh đã được anh G1 đưa lại số tiền 500.000đ.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHH ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Phạm Văn N1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 3,7cm, cán dao màu đen dài 12cm và 01 then cài cửa bằng gỗ kích thước (35,5x4,5)cm.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự ; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 1 điều 586 và khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự ; Buộc bị cáo Phạm Văn N1 phải trả lại anh Dương Cao B1 số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong hai ngày 21/4/2021 và 23/4/2021, tại gia đình anh Phạm Văn G1 ở thôn 6, xã Q2, huyện Hải Hà và gia đình anh Dương Cao B1 ở thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, Phạm Văn N1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, kiểu máy A92 của anh G1 trị giá 5.580.000 đồng và 4.300.000 đồng của anh B1. Tổng số tài sản N1 đã chiếm đoạt trị giá 9.880.000 đồng (Chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" thuộc trường hợp "*1. Trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Tình tiết tăng nặng: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện nhiều lần với lỗi cố ý; xâm

phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã thành niên nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã trả lại anh Phạm Văn G1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, nay anh G1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền 500.000đ mà anh đã trả cho anh Hứa Minh P1, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Dương Cao B1. Anh B1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền này. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt của người khác trái pháp luật nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại là anh Dương Cao B1 theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Anh Hứa Minh P1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 500.000đ mà anh đã bỏ ra để mua máy điện thoại di động bị cáo đã trộm cắp của anh G1 (do anh đã được anh Phạm Văn G1 trả lại 500.000đ); anh P1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 then gỗ không còn giá trị sử dụng, anh Dương Cao B1 không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Hứa Minh P1 có hành vi mua chiếc điện thoại di động của Phạm Văn N1, nhưng P1 không biết chiếc điện thoại là do N1 phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra Phạm Văn N1 còn khai nhận: Vào ngày 18/4/2021, N1 có hành vi trộm cắp 300.000 đồng tại nhà anh Phạm Văn Thành ở thôn 6, xã Q2, huyện Hải Hà và 3.234.000 đồng tại tàu đánh bắt cá của anh Nguyễn Văn Dũng, trú tại khu Trần Hưng Đạo, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, đang neo đậu tại khu Hải Tân, thị trấn Quảng Hà. Quá trình điều tra xác minh, gia đình anh Thành và anh Dũng đều vắng mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 1 điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn N1 phải trả lại anh Dương Cao B1, sinh ngày 28/02/1982. Địa chỉ: Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 3,7cm, cán dao màu đen dài 12 cm, 01 then cài cửa bằng gỗ kích thước (35,5 x 4,5)cm.

(*Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/CCTHADS ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn N1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Công an huyện Hải Hà;*
- *CCTHADS huyện Hải Hà;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *THA, Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan